|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TX BUÔN HỒ  **TRƯỜNG T.H LÊ THỊ HỒNG GẤM**  Số: /KHCM-LTHG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đạt Hiếu, ngày 18 tháng 10 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN**

**NĂM HỌC: 2019 – 2020**

**I. CĂN CỨ  XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

Căn cứ hướng dẫn số 216 /PGDĐT-GDTH ngày17 tháng 9 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 đối với giáo dục tiểu học ;

Căn HD số 239/ PGDĐT- GDGDHSKT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập năm học 2019-2020 trên dịa bàn thị xã Buôn Hồ;

Căn HD số 244/ PGDĐT- CNTT ngày 07 tháng 10 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học về công nghệ thông tin năm học 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2019 – 2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thôngvà giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ vào hoạt động giáo dục, kết quả đạt được của nhà trường trong năm học 2018-2019;

- Căn cứ vào nghị quyết HNCBVC năm học 2019-2020; và kế hoạch năm học 2019-2020 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và tình hình thực tế của nhà trường, chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 gồm những mặt công tác cụ thể như sau:

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

- Năm học 2019 - 2020 trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm có:

***\* Số lớp và học sinh:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số Lớp** | **TSHS** | **Nữ** | **D. tộc** | **Nữ D.tộc** | **HSKT** |
| 1 | 3 | 97 | 39 |  |  | 3 |
| 2 | 3 | 97 | 51 | 2 | 1 | 1 |
| 3 | 3 | 89 | 39 |  |  |  |
| 4 | 2 | 65 | 26 |  |  |  |
| 5 | 3 | 106 | 57 | 3 | 1 |  |
| ***Tổng*** | ***14 lớp*** | ***454*** | ***212*** | ***5*** | ***2*** | ***4*** |

***\* Số CBGV – CNV:***

Tổng số nhân sự trường có 31 cán bộ giáo viên. trong đó 3 giáo viên hợp đồng 68. có 1 giáo viên hợp đồng kê thai sản, 2 GV hợp đồng theo hình thức mùa vụ trả lương từ nguồn XHHGD, 1 nhân viên hợp đồng kê thai sản. Chia ra:

+ Cán bộ quản lý: 02 người

+ Giáo viên kiêm nhiệm TPT Đội: 01 người.

+ Giáo viên trực tiếp giảng dạy 25 người.

+ Số nhân viên trường học: 04 người. (1 HĐ 68)

+ Kế toán: 01 đ/c. Thư viện: 01 đ/c. Văn thư - Thủ quỹ : 01 đ/c

+ Bảo vệ: 01 đ/c ( HĐ 68)

+ Tỷ lệ giáo viên trên lớp 1,7

+ Tổng số đảng viên: 16; đảng viên. Nữ: 14 đ/c

+ Tổng số đoàn viên : 8 đồng chí (đảng viên 3 đồng chí, hợp đồng 4 đồng chí)

+ Đại học: 18. Nữ: 16. Cao đẳng: 10. Nữ: 08 Trung cấp: 01. Nữ: 01.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBGV 100% đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 100%

1. **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo.Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn quan tâm chăm lo đến sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng.

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, luôn đồng tình ủng hộ các chủ trương, chính sách của giáo dục.

Nhân dân địa phương quan tâm đến việc học tập của con em mình, thường xuyên kết hợp chặt chẽ với nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục, luôn đồng tình thống nhất các chủ trương về giáo dục. Tham gia đóng góp cùng với địa phương xã hội hóa giáo dục xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

Đội ngũ cán bộ,  giáo viên,  nhân viên nhà trường trẻ, nhiệt tình, tận tụy với học sinh, Trình độ chuyên môn của CGGV đạt chuẩn 100% , trên chuẩn 96,7 %. Có nhiều cán bộ giáo viên công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Tập thể cán bộ giáo viên đoàn kết, có tinh thần tương thân, tương ái cao. Trường có 98,9% là dân tộc kinh; 1,1% HS là dân tộc ít người.

Trường đóng ngay trên địa bàn trung tâm của các tổ dân phố nên tiện việc đến trường cho học sinh.

**2. Khó khăn**:

Đội ngũ GV chưa ổn định về số lượng, năm học 2019-2020 nhà trường được điều động về 4 giáo viên. Trong đó 1 giáo viên chuyển hẳn công tác từ trường Tiểu học Y Ngông ,3 GVHĐ có thời hạn đến 31/12/2019, việc không ổn định về GV đã ảnh hưởng đến công tác phân công chuyên môn, ảnh hưởng chất lượng dạy học, vì ở phải làm quen mô hình trường học mới

Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu của trường chuẩn quốc gia và trường học an toàn, còn thiếu các phòng học chức năng, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân trường xuống cấp hư hỏng.

Nhiều em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn về: kinh tế, mồ côi, bố mẹ ly hôn, bố mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà, người thân để học tập, một số gia đình không quan tâm đến việc học của con.

Năm học 2019 – 2020 nhà trường tổ chức bán trú, CSVC ban đầu tương đối đảm bảo cho hs bán trú nhưng chưa được quy chuẩn.

**III. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020.**

**A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

1.Thực hiện rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới khối, lớp học; Tăng cường tham mưu xây dựng mua sắm cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018);

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục tham mưu với phòng giáo dục, bổ sung đội ngũ giáo viên đủ về số lượng theo định mức để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; bảo đảm về cơ cấu để thực hiện dạy đủ các môn học và thực hiện tốt các mô hình dạy học theo quy định của chương trình tình hình thực tế của nhà trường;

3. Chuẩn bị sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện. Lựa chọn đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán của nhà trường tham gia tập huấn cấp trên, tổ chức tập huấn cấp trường đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên sử dụng tốt chương trình và sách giáo khoa lớp 1;

4. Tiếp tục duy trì lớp học và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế cơ quan, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phụctiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học. Đôn đốc kiểm tra, giám sát các hoạt động bán trú, dạy bơi của nhà trường nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn, chất lượng.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và Công văn số 5131/SGDĐT- GDTrH ngày 01/11/2017 của Sở GDĐT ngày 01/11/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng công tác đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

**IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

***1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.***

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
2. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của phụ huynh và nhà trường; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục 2 buổi/ ngày;
3. Tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay thế cho thông tin lạc hậu;
4. Tiếp tục tổ chức dạy học và nâng cao chất lượng dạy học Tài liệu địa phương Đắk Lắk theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc hướng dẫn dạy- học bộ Tài liệu dạy - học địa phương tỉnh Đắk Lắk; thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường... trong một số môn học và hoạt động giáo dục;
5. Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương, phòng giáo dục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỉ lệ và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục;

***2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học***

***a. Đổi mới phương pháp dạy học***

- Trên cơ sở thành tựu đã đạt được của những năm học trước, năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục triển khai kế hoạch dạy học theo tài liệu VNEN, rà soát nội dung tài liệu, tinh giản những nội dung dạy học không phù hợp, bổ sung, cập nhật những thông tin mới, điều chỉnh phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp. Các khối lớp chủ động tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, hỗ trợ kĩ thuật dạy học cho giáo viên chưa được bồi dưỡng phương pháp dạy học theo mô hình VNEN và giáo viên tay nghề còn hạn chế.

- Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Công văn số 3535/BGDĐT- GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; giáo viên tích cực xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” đối với môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học; tối thiểu thực hiện dạy học 4 tiết/ năm học/giáo viên;

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Công văn số 723/SGDĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở giáo dục và Đào tạo về triển khai dạy học Mĩ Thuật, Thủ công cấp Tiểu học. Các khối lớp chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch ở tất cả các khối lớp, đảm bảo tất cả học sinh tiểu học được học tập theo phương pháp này.

***b). Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học***

- Tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (sau đây gọi chung là Thông tư 22);

- Thực hiện đánh giá thường xuyên, nghiêm túc trong đánh giá định kỳ và bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội;

- Chuyên môn và tổ khối trưởng tiếp tục kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30 và TT số 22 bổ sung và sửa đổi. Chuyên môn tổ chức tập huấn công tác nhận xét học bạ vào cuối năm học.

***c) Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.***

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Chú trọng tổ chức bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định; nâng cao công tác giáo dục thể chất, thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao của nhà trường ( Bóng đá, cầu lông, cờ vua, chạy, nhảy bật xa..); tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường;

- Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục tâm lý học đường, kĩ năng bơi cho học sinh…

***3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và Tin học***

a) Dạy học ngoại ngữ:

- Dạy học tiếng Anh: Nhà trường tiếp tục triển khai chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; Công văn số 689/SGDĐT-GDTH *ngày 25/5/ 2016* về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh tiểu học năm học 2016-2017, Công văn số 139/PGDĐT-GDTH, ngày 22/8/2016 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc dạy học tiếng Anh tiểu học từ năm học 2016-2017 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

+ Tích cực thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 -2025 ban hành kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025;

+ Triển khai dạy học môn tiếng Anh tiểu học đủ thời lượng 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 ở những trường đảm bảo các điều kiện về giáo viên (đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ), cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học, môi trường học tiếng Anh thân thiện, tương tác hiệu quả;

+ Thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 22; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết;

+ Tổ chức dạy làm quen tiếng Anh cho lớp 1, 2 và dạy tăng cường Tiếng Anh với thời lượng trên 4tiết/tuần cho học sinh lớp 3,4,5 trên tinh thần tự nguyện tham gia của cha mẹ học sinh và học sinh;

+ Thực hiện Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh tiểu học. Sử dụng tài liệu dạy tự chọn tiếng Anh đối với các lớp 1, 2 theo Công văn số 761/SGDĐT-GDTH ngày 25/5/2018 của Sở GDĐT, Công văn số 144/PGDĐT-GDTH, ngày 25/7/2018 của phòng GD&ĐT thị xã về việc hướng dẫn sử dụng sách tiếng Anh 1,2 cho học sinh tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ và các văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ, Sở GD&ĐT Đăk Lăk về sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh cho đến khi có hướng dẫn mới;

+ Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo sân chơi, câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; tổ chức phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh…

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

Tổ chức thực hiện Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo “Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh” tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học.

**-** Cùng với việc tổ chức tốt dạy Tin học cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhằm tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh cấp tiểu học, giúp học sinh lớp 1, 2 được làm quen với tin học và đáp ứng với nhu cầu học tập của học sinh và cha mẹ học sinh;

***4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số***

**a) Đối với học sinh khuyết tật**

- Năm học 2019-2020, trường có 04 em hs khuyết tật học hòa nhập. Cụ thể:

Lớp 1a2: 2 em

Lớp 1a3: 1 em

Lớp 2a2: 1 em.

- Đối với giáo viên, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, theo dõi đánh giá kết quả đạt được của học sinh hàng tháng. Đánh giá trẻ khuyết tật học hòa nhập là căn cứ vào sự tiến bộ của trẻ, phải ân cần, quan tâm tới trẻ. Đồng thời, hoàn thành các loại hồ sơ theo quy định.

- Nhà trường phối hợp với Trung tâm giáo dục khuyết tật học hòa nhập Tỉnh Đăk Lăk hỗ trợ, công tác kĩ năng để giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật đạt hiệu quả.

- Tiếp tục tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng. Chủ động điều chỉnh, lên kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng học tập của học sinh. Theo dõi đánh giá học sinh khuyết tật theo TT22/2016 về hướng dẫn đánh giá học sinh khuyết tật.

**b) Đối với học sinh dân tộc thiểu số.**

Năm học 2019-2020 nhà trường có 5 học sinh dân tộc. nữ: 2 em. Cụ thể như sau:

Khối 2: có 2 em. Nữ dân tộc: 1 em

Khối 5: có 3 em. Nữ dân tộc: 1 em

- Nhà trường tiếp tục thực hiện Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ về việc ban hành Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ”; Công văn số 163/PGDĐT-GDTH, ngày 05/8/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học từ năm học 2019-2020;

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt... nhằm đảm bảo để học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp.

***5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông***

- Các khối lớp và tổng phụ trách đội tiếp tục xây dựng và quản lí tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, an toàn, chất lượng và bình đẳng; chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; tổ chức lao động vệ sinh lớp học, giáo dục ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học và công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương,…

- Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng Thư viện trường tiểu học đạt chuẩntheo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/ 01/ 2003 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường trường phổ thông; Công văn số 11185/GDTH, ngày 17/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Công văn số 1401/SGDĐT-GDTH ngày 09/10/2017 về việc hướng dẫn công tác thư viện trường tiểu học;

- Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả Mô hình “Thư viện thân thiện trường tiểu học” nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học;

- Sắp xếp, tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên thư viện học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng tiết đọc thư viện và mượn trả sách, tuyên truyền giới thiệu sách mới. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, truyện, tài liệu tham khảo, phương tiện kĩ thuật, học liệu; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng để xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường học;

- Xây dựng văn hóa đọc sách trong nhà trường bằng các hình thức như: tổ chức dạy học Tiết đọc thư viện; ngày hội đọc sách; hội thi kể chuyện theo sách,…

***6. Chỉ đạo thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, bán trú.***

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, bán trú cấp tiểu học giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả. Học sinh được tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp. Không giao bài tập về nhà cho những học sinh đã được học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá;

- Duy trì thực hiện tốt công tác tổ chức bán trú cho học sinh, thực hiện tốt các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm, nơi ăn, nơi nghỉ cho học sinh.

**7. Công tác dạy và học.**

**a. Đối với giáo viên**:

- Nâng cao chất lượng dạy, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ, xây dựng uy tín của người giáo viên

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc về đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập, báo cáo hoạt động học tập. Trong đó, đánh giá thường xuyên chủ yếu nhận xét bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong giờ học và các hoạt động giáo dục kịp thời.

- Thực hiện dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng, vận dụng linh hoạt mô hình trường học mới vào việc giảng dạy, giáo dục.

- Tăng cường việc chấm chữa bài kiểm tra học sinh, chuẩn bị bài thật tốt trước khi lên lớp

- Thực hiện tốt việc sử dụng đồ dùng trong các tiết dạy.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Thực hiện tốt việc thực hiện các chuyên đề. Sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu….

- Tham gia tốt thi tay nghề cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi. Chọn lọc những giáo viên đạt thành tích cao trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tham gia thi GVDG, GVCNG cấp thị xã.

- Thực hiện tốt phong trào: “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực

- Phát huy thật sự tinh thần phê bình và tự phê bình để thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Tham gia tốt các phong trào, hội thi do nhà trường, Phòng GD, các tổ chức trong thị xã tổ chức.

- Tăng cường việc rèn luyện chữ viết cho học sinh theo mẫu chữ hiện hành và mẫu chữ mới.

- Đảm bảo thông tin hai chiều (giáo viên – phụ huynh) chính xác và đúng thời gian quy định (thông qua sổ liên lạc điện tử, họp phụ huynh, mời phụ huynh lên gặp, giáo viên đến nhà).

**b. Đối với học sinh:**

- Yêu cầu thực hiện tốt nội quy nhà trường, đến lớp đúng giờ, học và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp, tham gia phát biểu xây dựng bài, có đầy đủ đồ dùng học tập.

- Thuộc, hiểu và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, đọc hàng ngày trước buổi học.

- Có ý thức, động cơ học tập tốt; thể hiện được vai trò chủ động trong học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên ở lớp cũng như ở nhà, biết tự quản lớp trong mọi hoạt động dù không có thầy cô.

- Thực hiện tốt các nề nếp theo qui định của nhà trường, tham gia tốt các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

- Về phẩm chất, năng lực yêu cầu học sinh biết lễ phép với người lớn tuổi, thầy cô giáo, có lời nói hay, cử chỉ tốt. Có ý thức rèn luyện thân thể, phòng chống các bệnh tật, dịch bệnh đang lan tàn, phòng chống ma túy trong học đường. Biết phòng tránh các tai nạn gây thương tích, gây nguy hiểm đến tính mạng. Tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động công ích. Biết giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

**c. Đối với tổ khối trưởng:**

- Đổi mới công tác quản lí, cần phát huy tính tự giác của giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra để giúp đỡ, động viên giáo viên trong tổ làm tốt nhiệm vụ của mình.

- Lập kế hoạch và có hồ sơ theo dõi việc bồi dưỡng học sinh có kiến thức và năng khiếu vượt trội, phụ đạo học sinh còn khó khăn về học, chưa hoàn thành một số môn học trong tổ mình quản lý.

- Yêu cầu phát huy tốt vai trò trọng trách và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, hiệu phó chuyên môn về phần việc quản lý của mình.

- Lên kế hoạch hoạt động cho khối theo năm, tháng, tuần xây dựng và tổ chức tốt các tiết củng cố chuyên đề, tổ chức tốt việc sinh hoạt tổ khối, quản lý tốt các quy chế về chuyên môn theo chỉ đạo nhiệm vụ năm học; giúp đỡ chuyên môn cho các thành viên trong khối, kiểm tra, ký duyệt hồ sơ giáo viên trong khối theo qui định.

- Tổng hợp báo cáo thống kê tình hình, chất lượng giáo viên học sinh trong khối đúng thời gian qui định.

- Lên kế hoạch việc dạy lồng ghép các chương trình giáo dục như GDMT, VHGT, SDNLTK, Ứng phó với BĐKH, Biển đảo,….

- Rà soát lại trong tuần có những đồ dùng dạy học nào để nhắc nhở giáo viên liên hệ nhân viên thư viện mượn và sử dụng. Theo dõi việc sử dụng đồ dùng của giáo viên thông qua dự giờ, sổ mượn đồ dùng của thư viên thiết bị.

- Cuối mỗi tháng khối trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc chấm chữa bài và nhận xét, đánh giá của giáo viên trong sổ theo dõi chất lượng. Nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm như: thông báo kết quả học tập của học sinh về phụ huynh, một số biểu hiện học tập không tốt cũng như đạo đức của các em. Đặc biệt là học sinh nghỉ, bỏ học để có biện pháp đưa học sinh trở lại lớp kịp thời.

- Hàng tháng họp giao ban khối trưởng 1 lần, báo cáo tình hình hoạt động trong khối về chuyên môn.

**d. Chuyên môn:**

- Lên kế hoạch hoạt động năm học, tháng, tuần. Tổ chức phân công nhiệm vụ đúng năng lực, sở trường. Kế hoạch hoạt động cần chi tiết, cụ thể phân công trách nhiệm thực hiện phải rõ ràng, thời gian, địa điểm…

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, dự giờ thăm lớp để nắm bắt kịp thời các thông tin nhằm có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình.

- Xử lý nghiêm đối với những sai phạm về quy chế chuyên môn.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua, phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn thể: Đội TNTP, Công đoàn, hội Cha mẹ học sinh hoạt động nhằm đẩy mạnh hoạt động dạy và học trong nhà trường.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động học sinh đi học đúng độ tuổi quy định, thi đua khen thưởng, giáo dục học sinh… Phát huy quyền làm chủ tập thể trong đơn vị, xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học.

**8. Giáo dục VHGT, KNS**:

**a. Yêu cầu:**

- Giáo dục học sinh ý thức chấp hành nội quy nhà trường: giữ gìn tài sản chung của lớp, nhà trường. Tham gia tốt các phong trào thi đua trong học tập, các hoạt động công ích, từ thiện. Giáo dục học sinh thực hiện tốt VHGT và ý thức tuân thủ các quy định về ATGT.

- Giáo dục KNS, trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ phù hợp nhằm phát triển kĩ năng cơ bản như: kĩ năng phát triển bản thân, kĩ năng ứng xử trong gia đình, kĩ năng ứng dụng trong nhà trường, kĩ năng ứng xử trong xã hội. phòng chống ma túy trong học đường. Giáo dục học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh tiểu học. Có ý thức chống lại những thói hư tật xấu. Xây dựng ý thức thực hiện nếp sống văn minh, tôn trọng nội quy nơi công cộng.

- Hình thành những hành vi và thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày.

- Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

**b. Biện Pháp:**

**-** Giáo viên dạy VHGT Chọn 6 bài trong SGK phù hợp với đối tượng hs lớp mình, soạn bài, chuẩn bị bài dạy và ĐDDH đầy đủ, cho hs quan sát. Bắt đầu dạy VHGT từ tuần 1 đến tuần 6. Từ tuần 7 trở đi dạy KNS.

- Đối với các thầy, cô giáo, nêu cao tính gương mẫu, giáo dục học sinh bằng thái độ tận tụy, thương yêu và tôn trọng học sinh. Đặc biệt gần gũi, quan tâm, chăm sóc giáo dục theo từng đối tượng học sinh lớp mình phụ trách.

- Thành lập bộ phận hoạt động ngoài giờ, phát động thi đua trong toàn học sinh theo các chủ điểm giáo dục của năm học ở từng thời kỳ có sơ kết, tổng kết khen thưởng.

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong công tác giáo dục học sinh  cá biệt.

**9. Biện pháp nâng cao chất lượng dạy và  học:**

**-**Tổ chức minh họa chuyên đề giúp giáo viên nắm vững quy trình môn dạy, nắm bắt các phương pháp đổi mới, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm, học tập kinh nghiệm lẫn nhau; chú trọng tập trung vào các môn: Tiếng việt-Toán-Tự nhiên xã hội-Thể dục-Mĩ thuật.

- Tổ chức cho học sinh các khối lớp được học 8 buổi / tuần. Chỉ đạo tốt việc soạn giảng, cũng như kiểm tra công tác soạn giảng của giáo viên toàn khối lớp.

- Chỉ đạo và tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả có chất lượng ở từng khối. Nội dung sinh hoạt do ban giám hiệu cùng tổ trưởng thống nhất ở từng tuần. Chú trọng đến nội dung ***sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu*** trong các buổi sinh hoạt chuyên môn khối. BGH trực tiếp cùng sinh hoạt chuyên môn với các tổ khối.

- Chỉ đạo các tổ khối trưởng, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có kiến thức và năng khiếu vượt trội, phụ đạo học sinh còn khó khăn về học, chưa hoàn thành một số môn học trong tổ mình quản lý. Chọn giáo viên có năng lực làm công tác bồi dưỡng.

- Tổ chức thi viết SKKN, tổ chức trao đổi SKKN phổ biến những kinh nghiệm điển hình đến toàn trường.

- Phổ biến những kinh nghiệm điển hình các chuyên đề trong các tập san giáo dục và vận dụng một cách có chọn lọc vào từng bài dạy, môn dạy của lớp mình. Trong giảng dạy thầy (cô) giáo là người tổ chức hướng dẫn, học sinh chủ động, tích cực lĩnh hội kiến thức, tạo không khí vui học, thích học, giáo viên khích lệ kịp thời từng tiến bộ nhỏ của học sinh. Tạo nên một môi trường sư phạm thân thiện, gần gũi với học sinh.

- Tổ chức thi GVDG cấp trường theo thông tư 21 của BGD&ĐT, BGH tăng cường dự giờ thăm lớp và nhắc nhở giáo viên tự dự giờ với nhau  để học hỏi kinh nghiệm.

- Tổ chức hội thi Rung chuông vàng - thi tìm hiểu kiến thức về ATGT, kiến thức về phòng chống bệnh tật, thi vẽ tranh chủ đề bảo về môi trường, tìm hiểu kiến thức về đội TNTP…trong học sinh.

- Phát động phong trào thi đua “hai tốt” trong nhà trường qua các ngày lễ lớn (có tổng kết đánh giá khen thưởng).

- Tổ chức nghiêm túc các kỳ kiểm tra, đúng quy chế từ đó đánh giá đúng thực trạng chất lượng học sinh theo phương châm “Đề ra đúng chuẩn - Kiểm tra nghiêm túc”, đề ra biện pháp phụ đạo kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn dưới các hình thức dự giờ đột xuất, kiểm tra toàn diện chuyên đề.

- Kết hợp với hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời các phong trào thi đua. Xử lý nghiêm đối với những vi phạm về quy chế chuyên môn.

**10. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

a) Tiếp tục thực hiện tốt mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT;

b) Tiếp tục áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong dạy học theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các chủ đề, bài dạy áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học tự nhiên, sinh động, học sinh được tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Trong năm học 2018-2019, mỗi tổ khối tổ chức 01 chuyên đề và mỗi giáo viên dạy 02 tiết/năm có sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”.

c) Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở các trường tiểu học theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Công văn số 723/SGDĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở giáo dục và Đào tạo về triển khai dạy học Mĩ Thuật, Thủ công cấp Tiểu học.

**11. Các chuyên đề thực hiện trong năm**

- Thực hiện theo kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường. Đồng thời mỗi tổ khối Sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu ít nhất 1 lần/năm, theo chỉ đạo của PGD&ĐT tổ chức tập huấn trong năm học 2019-2020.

**12*.* Tham gia các hội thi cấp trường và cấp trên tổ chức**.

**\*Hội thi của học sinh:**

**+** Thi cắm hoc nhân ngày 20/11 cấp trường.

+ Thi “Văn nghệ” cấp trường.

+ Thi VSCĐ cấp trường.

+ Tham gia giải Toán Violympic, IOE trên mạng. (giáo viên chủ nhiệm, lập nick cho học sinh có kiến thức vượt trội tham gia sân chơi).

+ Tham gia Hội thao Phù Đổng cấp thị xã.

**\*Hội thi của giáo viên:**

+ Thi GVDG, GVCNG cấp trường.

+ Thi GVDG, GVCNG cấp thị xã.

+ Thi làm đồ dùng dạy học cấp trường, cấp thị xã (nếu có).

+ Thi viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường - thị xã.

**Biện pháp:**

- Để tham gia hội thao Phù Đổng bậc tiểu học, nhà truờng phân công cho bộ phận hoạt động ngoài giờ lên lớp chọn lọc và thành lập đội tuyển tham gia luyện tập và thi đấu.

- Phát động trong nhà trường phong trào thi đua làm đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy.

- Phát động thi viết sáng kiến kinh nghiệm về việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Đối với giáo viên, BGH thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, quản lý thực hiện chương trình, công tác đổi mới phương pháp giảng dạy, việc thực hiện hướng dẫn giảng dạy ở khối. Việc sử dụng ĐDDH được trang bị ở các khối. Kiểm tra việc đánh giá nhận xét cho học sinh các lớp.

**13. Công tác kiểm tra giáo viên:**

**- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.**

**14. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, kiến thức vượt trội và phụ đạo cho học sinh tiếp thu chậm, chưa hoàn thành kiến thức một số môn.**

**Đầu năm học, chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch riêng, được triển khai đến tất cả tổ trưởng, giáo viên. Lập hồ sơ theo dõi học sinh khó khăn về học và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, kiến thức vượt trội. Có biện pháp phụ đạo ngay từ đầu năm học.**

**15. Công  tác phổ cập giáo dục tiểu học:**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về công tác phổ cập của Sở GDĐT Đăk Lăk , Phòng GDĐT thị xã Buôn Hồ.

- Tham mưu với chuyên trách PCDG của phường, kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, thực hiện tốt công tác duy trì đạt chuẩn PCGDTH.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường từ TDP1-TDP8 phường Đạt Hiếu. Tạo mọi điều kiện tốt nhất cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Thực hiện tốt hệ thống thông tin quản lí PCGDTH đồng bộ và đạt hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch điều tra, thu thập số liệu PCGD-XMC trên địa bàn (được phân công) đảm bảo đầy đủ, chính xác, và đúng thời gian quy định.

**VI. Các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2019 - 2020**

***1 Tập thể***:

- Đơn vị đạt danh hiệu tập thể: Tập thể Lao động Xuất sắc.

- Chi bộ đạt danh hiệu: Trong sạch vững mạnh

- Công đoàn cơ sở đạt: Vững mạnh xuất sắc.

- Đoàn thanh niên: Đạt vững mạnh xuất sắc.

- Đội TNTPHCM: Đạt vững mạnh xuất sắc.

***2****.* ***Cá nhân:***

***a) Cán bộ giáo viên, nhân viên.***

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 25 GV. Tỉ lệ: 100%

- GVDG cấp thị xã: 07 GV. Tỉ lệ: 24%

- SKKN cấp trường: 29 đ/c. Tỉ lệ 100%. Thị xã: 07 đ/c. Tỉ lệ: 24%.

- GVCNG cấp trường: 14 đ/c. GVCNG cấp thị xã: 5 đ/c.

- Chuẩn nghề nghiệp GVTH xuất sắc: 22 đ/c. Tỉ lệ 88% . Khá: 03 GV tỉ lệ 12%.

- Chuẩn hiệu trưởng –phó hiệu trưởng xuất sắc : 2 đồng chí. Tỉ lệ: 100%

- CSTĐ cấp cơ sở: 07đ/c - Tỉ lệ: 23,3%

- LĐTT: 29 đ/c. –Tỉ lệ: 100 %

- Tổ LĐXS: 01 Tổ- Tỉ lệ: 20%

- Tổ LĐTT: 04 Tổ - Tỉ lệ: 80%

- Giấy khen UBND Thị xã: 08 đ/c - Tỉ lệ: 26.7%

- Bằng khen UBND Tỉnh: 01 đ/c - Tỉ lệ: 3,3 %

- Cấp tỉnh: 01 đ/c. Tỉ lệ: 4%

- Tham gia làm đồ dùng dạy học cấp trường: 23 đồng chí. Tỉ lệ: 100%. Bổ sung thư viện.

- Tự học nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn theo kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên;

- 100% GV-NV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và giảng dạy, từng bước biết thiết kế giáo án điện tử giảng dạy chuyên đề của Trường và Tổ khối chuyên môn.

- Tham gia đầy đủ các phong trào, Hội thi do cấp trên tổ chức.

- Phấn đấu duy trì danh hiệu Trường học Thân thiện học sinhtichs cực”, “Trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn mức độ cao”, Trường An toàn - phòng chống tai nạn, thương tích.

- Tổ chức 6 chuyên đề cấp trường/ năm. Cấp tổ khối mỗi tổ 6-8 chuyên đề/năm.

***b) Học sinh***

- Hoàn thành chương trình tiểu học học 106 em. TL 100%.

- Hoàn thành chương trình lớp học 448 HS. TL 98.9%.

- Chưa hoàn thành lớp học 6 HS - TL 1,1%.

- Năng lực, Phẩm chất:

- HS được đánh giá Đạt trở lên 454 HS - TL 100%.

- Duy trì sĩ số 100%. Không có học sinh bỏ học.

- Hiệu quả đào tạo: trên 98,9%.

- Học sinh hoàn thành xuất săc nhiệm vụ học tập: 144 em. TL 31,7%.

- Học sinh có thành tích vượt trội: 147 em. TL 32,4 %.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 6 em. TL 1,3%

- Lớp Xuất sắc: 9 Lớp- TL 64.3 %

- Lớp TT: 05 Lớp- TL 35.7%

- Chi đội vững mạnh: 08 chi- TL100%

- Sao nhi đồng chăm ngoan: 06 Sao- TL100%

**c). Kết quả học tập:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN** | **KHỐI 1** | | | **KHỐI 2** | | | | | **KHỐI 3** | | **KHỐI 4** | | **KHỐI 5** | | | | **TOÀN TRƯỜNG** | | | | |
|  | **TS** | **NỮ** | **KT** | **TS** | **NỮ** | **DT** | **NDT** | **KT** | **TS** | **NỮ** | **TS** | **NỮ** | **TS** | **NỮ** | **DT** | **NDT** | **TS** | **NỮ** | **DT** | **NDT** | **KT** |
| **T.VIỆT** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 32 | 16 |  | 43 | 29 |  |  |  | 27 | **14** | 17 | 8 | 34 | 18 |  |  | 153 | 85 |  |  |  |
| H | 62 | 23 | 2 | 54 | 22 | 2 | 1 | 1 | 62 | **25** | 45 | 16 | 72 | 39 | 3 | 1 | 295 | 125 | 5 | **2** | 3 |
| C | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 3 | 2 |  |  |  |  | 6 | 2 |  |  |  |
| **TOÁN** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 48 | 26 |  | 62 | 38 |  |  |  | **40** | **19** | 20 | 9 | 47 | 23 |  |  | 217 | 115 |  |  |  |
| H | 47 | 13 | 2 | 35 | 13 | 2 | 1 | 1 | **49** | **20** | 42 | 15 | 59 | 34 | 3 | 1 | 232 | 95 | 5 | **2** | 3 |
| C | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 3 | 2 |  |  |  |  | 5 | 2 |  |  |  |
| **KHOA HỌC** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **171** | **83** | **3** | **1** |  |
| T |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 23 | 9 | 44 | 27 |  |  | **67** | **36** |  |  |  |
| H |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 42 | 17 | 62 | 30 | 3 | 1 | **104** | **47** | **3** | **1** |  |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **LS&ĐỊA LÝ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **171** | **83** |  |  |  |
| T |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 21 | 8 | **43** | 25 |  |  | **64** | **33** |  |  |  |
| H |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 44 | 18 | **63** | 32 | 3 | 1 | **107** | **50** | **3** | **1** |  |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TIN HỌC** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **0** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 48 | 26 |  | 42 | 31 |  |  |  | 28 | 14 | 17 | 8 | 41 | 23 | 0 | 0 | **176** | **102** |  |  |  |
| H | 47 | 13 | 2 | 55 | 20 | 2 | 1 | 1 | 61 | 25 | 45 | 16 | 65 | 34 | 3 | 1 | **273** | **108** | **5** | **2** | 3 |
| C | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 3 | 2 |  |  |  |  | **5** | **2** |  |  |  |
| **TIẾNG ANH** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** |  |  |  |
| T | 48 | 26 |  | 43 | 28 |  |  |  | 32 | 15 | 18 | 9 | 39 | 23 |  |  | **180** | **101** |  |  |  |
| H | 47 | 13 | 2 | 54 | 23 | 2 | 1 | 1 | 57 | 24 | 44 | 15 | 67 | 34 | 3 | 1 | **269** | **109** | **5** | **2** | 3 |
| C | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 3 | 2 |  |  |  |  | **5** | **2** |  |  |  |
| **ĐẠO ĐỨC** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** |  |  |  |
| T | 55 | 25 |  | 58 | 38 |  |  |  | 35 | 19 | 22 | 11 | **49** | 33 | 2 |  | **219** | **126** |  |  |  |
| H | 42 | 14 | 2 | 39 | 13 | 2 | 1 | 1 | 54 | 20 | 43 | 15 | 57 | 24 | 1 | 1 | **235** | **86** | **5** | **2** | 3 |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TNXH** | **97** | **39** | **2** | 97 | 51 | 2 | 1 | 1 | **89** | **39** |  |  |  |  |  |  | **283** | **129** |  |  |  |
| T | 60 | 27 |  | 46 | 32 |  |  |  | 34 | 18 |  |  |  |  |  |  | **140** | **77** |  |  |  |
| H | 37 | 12 | 2 | 51 | 19 | 2 | 1 | 1 | 55 | 21 |  |  |  |  |  |  | **143** | **52** | **2** | **1** | 2 |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **ÂM NHẠC** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** |  |  |  |
| T | 50 | 23 |  | 48 | 31 |  |  |  | 31 | 21 | 20 | 11 | **41** | 25 |  |  | **190** | **111** |  |  |  |
| H | 47 | 16 | 2 | 49 | 20 | 2 | 1 | 1 | 58 | 18 | 45 | 15 | 65 | 32 | 3 | 1 | **264** | **101** | **5** | **2** | 3 |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **MỸ THUẬT** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** |  |  |  |
| T | 43 | 22 |  | 46 | 30 |  |  |  | 36 | 18 | 21 | 11 | **43** | 24 |  |  | **189** | **105** |  |  |  |
| H | 54 | 17 | 2 | 51 | 21 | 2 | 1 | 1 | 53 | 21 | 44 | 15 | **63** | 33 | 3 | 1 | **265** | **107** | **5** | **2** | 3 |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TCÔNG ( KT)** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454,0** | **212** |  |  |  |
| T | 55 | 25 |  | 46 | 31 |  |  |  | 47 | 28 | 22 | 12 | **51** | 29 |  |  | **221** | **125** |  |  |  |
| H | 42 | 14 | 2 | 51 | 20 | 2 | 1 | 1 | 42 | 11 | 43 | 14 | **55** | 28 | 3 | 1 | **233** | **87** | **5** | **2** | 3 |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TDỤC** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** |  |  |  |
| T | 30 | 23 |  | 48 | 31 |  |  |  | 31 | 20 | 23 | 13 | **50** | 27 |  |  | **182** | **114** |  |  |  |
| H | 67 | 16 | 2 | 49 | 20 | 2 | 1 | 1 | 58 | 19 | 42 | 13 | **56** | 30 | 3 | 1 | **272** | **98** | **5** | **2** | 3 |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **NĂNG LỰC** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TPV,TQ** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 60 | 31 |  | 61 | 36 | 1 |  |  | 60 | 28 | 23 | 15 | **77** | 44 | 2 |  | **281** | **154** |  |  |  |
| Đ | 37 | 8 | 2 | 36 | 15 | 1 | 1 | 1 | 29 | 11 | 42 | 11 | **29** | 13 | 1 | 1 | **173** | **58** | **5** | **2** | **3** |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **HỢP TÁC** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 70 | 32 |  | 65 | 40 | 1 |  |  | 74 | 33 | 28 | 12 | **76** | 43 | 2 |  | **313** | **160** |  |  |  |
| Đ | 27 | 7 | 2 | 32 | 11 | 1 | 1 | 1 | 15 | 6 | 37 | 14 | **30** | 14 | 1 | 1 | **141** | **52** | **5** | **2** | 3 |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỰ HỌC,  GQVĐ** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 58 | 28 |  | 59 | 40 | 1 |  |  | 58 | 28 | 28 | 14 | **45** | 26 | 1 |  | **248** | **136** |  |  |  |
| Đ | 37 | 11 | 2 | 38 | 11 | 1 | 1 | 1 | 31 | 11 | 37 | 12 | **61** | 31 | 2 | 1 | **204** | **76** | **5** | **2** | 3 |
| C | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **2** |  |  |  |  |
| **PHẨM CHẤT** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **CHĂM HỌC,  CHĂM LÀM** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 63 | 30 |  | 67 | 40 | 1 |  |  | 59 | 31 | 40 | 17 | **51** | 32 | 1 |  | **280** | **150** |  |  |  |
| H | 33 | 9 | 1 | 30 | 11 | 1 | 1 | 1 | 30 | 8 | 25 | 9 | **55** | 25 | 2 | 1 | **173** | **62** | **5** | **2** | 2 |
| C | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  |  | 1 |
| **TỰ TIN,  TRÁCH NHIỆM** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 59 | 28 |  | 73 | 40 | 1 |  |  | 71 | 34 | 45 | 20 | **91** | 51 | 3 | 1 | **339** | **173** |  |  |  |
| Đ | 37 | 11 | 1 | 24 | 11 | 1 | 1 | 1 | 18 | 5 | 20 | 6 | **15** | 6 |  |  | **114** | **39** | **5** | **2** | 2 |
| C | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  |  | 1 |
| **TRUNG THỰC,  K.LUẬT** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **1** |
| T | 77 | 34 | 2 | 83 | 47 | 2 | 1 |  | 87 | 39 | 56 | 23 | **93** | 56 | 3 | 1 | **396** | **199** | **5** | **2** | 3 |
| Đ | 20 | 5 |  | 14 | 4 |  |  | 1 | 2 |  | 9 | 3 | **13** | 1 |  |  | **58** | **13** |  |  |  |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **ĐOÀN KÊT, Y.THƯƠG** | **97** | **39** | **2** | **97** | **51** | **2** | **1** | **1** | **89** | **39** | **65** | **26** | **106** | **57** | **3** | **1** | **454** | **212** | **5** | **2** | **3** |
| T | 92 | 38 | 2 | 85 | 48 | 2 | 1 | 1 | 87 | 39 | 56 | 23 | **106** | 57 | 3 | 1 | **426** | **205** | **5** | **2** | 3 |
| Đ | 5 | 1 |  | 12 | 3 |  |  |  | 2 |  | 9 | 3 |  |  |  |  | **28** | **7** |  |  |  |
| C |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tổ chức các hoạt động vui chơi; ôn lại truyền thống, ý nghĩa các ngày lễ lớn: ngày Quốc khánh, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2, ngày 8/3, 26/3, giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4, 01/5, 19/5;

     Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2019-2020 của trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm. Tập thể giáo viên trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm cùng nhau quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019 - 2020.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**   * *- Hiệu trưởng: (theo dõi, chỉ đạo)* * *- Tổ khối, GV: Thực hiện* * *- Lưu: CM, VT* | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Chuyên môn**  **Võ Thị Ánh Nga** |

**DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**